TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Vinh**

Ông **Nguyễn Nam Yến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương N** – sinh năm 199

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh T. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn H** – sinh năm 198

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn H chung sống với nhau từ năm 2011 đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ. Quá trình chung sống không hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do ông H thiếu trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt. Hơn nữa từ năm 2017 bà và ông H không còn sống chung với nhau nữa và bà đã về nhà mẹ đẻ tại tỉnh T sinh sống. Nay bà không còn tình cảm với ông H nên xin ly hôn.

Về con chung: Bà N, ông H có hai con chung là Dương H, sinh ngày 11/11/201 và Dương K, sinh ngày 07/9/201 , khi ly hôn bà xin nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Bà N tự nguyện chịu toàn bộ án phí trong vụ án này.

** Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương N được ly hôn với ông Nguyễn H.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Dương H, sinh ngày 11/11/201 và Dương K, sinh ngày 07/9/201 cho bà Dương N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Dương N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Dương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, phường Đ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Do vậy, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Dương N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn H và yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Dương N và ông Nguyễn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 28/10/201 . Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Dương N và ông Nguyễn H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy:

Xét thấy trong quá trình chung sống giữa bà N và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn. Hơn nữa, bà N và ông H không còn sống chung với nhau từ năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Dương N và ông Nguyễn H có hai con chung là Dương H, sinh ngày 11/11/201 và Dương K, sinh ngày 07/9/201; bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy: Trong vụ án này, từ khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hơn nữa cháu H và cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H nhưng ông đều không tham gia, xem như ông H tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, quan điểm trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu H và cháu K cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Dương N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Dương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Dương N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương N được ly hôn ông Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Dương H, sinh ngày 11/11/201 và Dương K, sinh ngày 07/9/201 cho bà Dương N trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Dương N không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Dương N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0003787 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: *Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Đ
GCNKH số 93 năm 201 ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thùy My